TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2020/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 02 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên

Bị đơn: Chị Nguyễn Ái Tr, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Minh T, sinh năm 1996 và Nguyễn Ái Tr, sinh năm 2000.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh Trần Minh T và chị Nguyễn Ái Tr có 01 con chung tên là Trần Phương N, sinh ngày 16/01/2019. Hiện nay cháu N đang sống với chị Tr. Ly hôn, anh T và chị Tr thống nhất giao cháu Trần Phương N cho chị Nguyễn Ái Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Anh Trần Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

Về tài sản chung: Anh Trần Minh T và chị Nguyễn Ái Tr xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Trần Minh T và chị Nguyễn Ái Tr xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ cá nhân, cơ quan tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Minh T tự nguyện chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0000162 ngày 06/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên nên hoàn lại cho anh T 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn P, H.P (*Số 70/2018)*
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Tân Sang